

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG XANH IGE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG XANH IGE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IGE GREEN ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IGE SOLUTIONS .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107634665

3. Ngày thành lập: 16/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Km số 8, cao tốc Bắc Thăng Long - Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01268924688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn đấu thầu	7110
2.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
7.	Điều hành tua du lịch	7912
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
11.	Đúc kim loại màu	2432
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14.	Phá dỡ	4311
15.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Xây dựng nhà các loại	4100

19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...	4649
22.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
26.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
27.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
28.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
29.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
30.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư	7020
31.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản	2021
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
34.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
35.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
36.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	In ấn	1811
40.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
41.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản	4669(Chính)
43.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
44.	Bán mô tô, xe máy	4541
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
47.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
48.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

49.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
50.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
51.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
52.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
53.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
56.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
57.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
58.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
59.	Đúc sắt, thép	2431
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
61.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
62.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
63.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
64.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
65.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
66.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
67.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
68.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
69.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
70.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
71.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
72.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
73.	Xây dựng công trình công ích	4220
74.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
76.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
77.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
78.	Bán buôn thực phẩm	4632
79.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Tư vấn về môi trường - Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490

80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
81.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
82.	Quảng cáo	7310
83.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
84.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
85.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
86.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
87.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
88.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
89.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
90.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HÙNG	Xóm 2, thôn Nai Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	100,00	013693972	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	100,00		
2	HỨA TRUNG HIẾU	Số nhà 80, Ngõ 62, Đường Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	126.000	1.260.000.000	42,000	012315358	
			Tổng số	126.000	1.260.000.000	42,000		
3	LÊ HỒNG LAM	Số 6, tổ 11, ngõ 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Hùng Vương, Thị xã Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	144.000	1.440.000.000	48,000	135276558	
			Tổng số	144.000	1.440.000.000	48,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HỨA TRUNG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/01/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012315358

Ngày cấp: 13/08/2003 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 80, Ngõ 62, Đường Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 80, Ngõ 62, Đường Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội